

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam;*

*Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (để ph/h);
- Các Thứ trưởng (để c/đ);
- Lưu: VT, VP.

**BỘ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh Sơn**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện  
Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận  
số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1046/QĐ-BGDĐT  
ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Triển khai Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 109/NQ-CP), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 109/NQ-CP.
2. Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp của ngành Giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả, thiết thực, khả thi các nội dung được giao tại Nghị quyết số 109/NQ-CP.
3. Là căn cứ để các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết số 109/NQ-CP.
4. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong thực hiện nhiệm vụ, gắn với phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện; với phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương - Dân chủ, đổi mới - Đột phá, phát triển - Gần dân, vì dân”.
5. Là cơ sở để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP.

**II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của Bộ GDĐT thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các nghị quyết, kết luận khác của Đảng; tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện, hiệu quả mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 109/NQ-CP; nhiệm vụ cụ thể được phân công chi tiết tại Phụ lục (kèm theo Chương trình). Đối với

những nhiệm vụ đã rõ, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không cần xây dựng thêm đề án, các đơn vị tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời, hiệu quả những nội dung liên quan trong Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT**

Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 109/NQ-CP, Chương trình hành động của Bộ trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

Chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị; quán triệt thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và phương thức lãnh đạo của Đảng; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát tiến độ, chất lượng công việc; tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ gắn với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Định kỳ 03 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

Trong quá trình thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Văn phòng để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

#### **2. Văn phòng Bộ GDĐT**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội về các nội dung của Nghị quyết số 109/NQ-CP và Chương trình hành động của Bộ.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP, Chương trình hành động của Bộ; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình và tham mưu lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Tổng hợp các đề xuất nội dung điều chỉnh (nếu có), báo cáo, tham mưu lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Chính phủ.

#### **3. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình theo quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả./.

## **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

### **Phụ lục 1**

# **CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 GẮN VỚI THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHẢN ĐÁU TĂNG TRƯỞNG “2 CON SỐ” ĐƯỢC GIAO CHỦ TRÌ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 109/NQ-CP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Mục tiêu 2026 - 2030</b>	<b>Đơn vị chủ trì, theo dõi</b>
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	35- 40	- Vụ GDĐH: đào tạo các trình độ đại học, sau đại học. - Cục GDNNGD TX: đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, các chương trình đào tạo khác. - Cục KHCNTT: Thống kê số liệu toàn quốc (từ năm 2026).
2	Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030	%	80	- Vụ GDĐH: đào tạo các trình độ đại học, sau đại học. - Cục GDNNGD TX: đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, các chương trình đào tạo khác. - Cục KHCNTT: Thống kê số liệu toàn quốc (từ năm 2026).
3	Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM đến năm 2030	%	40	- Vụ GDĐH: đào tạo các các ngành STEM trình độ đại học, sau đại học. - Cục GDNNGD TX: đào tạo các các ngành STEM trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, các chương trình đào tạo khác. - Cục KHCNTT: Thống kê số liệu toàn quốc (từ năm 2026).
4	Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030	%	50	- Vụ GDĐH: đào tạo các trình độ đại học, sau đại học. - Cục GDNNGD TX: đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, các chương trình đào tạo khác. - Cục KHCNTT: Thống kê số liệu toàn quốc (từ năm 2026).
5	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	0,8	Cục KHCNTT: triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ GDĐT được giao và thống kê số liệu toàn quốc (từ năm 2026)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****Phụ lục 2****DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026 ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 109/NQ-CP***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình/phê duyệt	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
1	Thực hiện tổng rà soát hệ thống pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Vụ PC	Bộ trưởng	Báo cáo rà soát	2026
2	Rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền, tháo gỡ triệť để các vướng mắc cho chính quyền địa phương 2 cấp	Vụ GDPT	Bộ trưởng	Báo cáo đề xuất	Quý II/2026
3	Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng “2 con số”	Vụ KHTC; Vụ GDPT; Vụ GDDH; Cục GDNN-GDCTX	Bộ trưởng	Các Quyết định	Quý II/2026
4	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 và phân đầu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.	Văn phòng	Chính phủ	Nghị quyết	Quý II/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình/phê duyệt	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
5	Đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính, bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.	Văn phòng	Chính phủ	Nghị quyết	Quý II/2026
6	Bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Văn phòng	Bộ trưởng	100% TTHC trực tuyến toàn trình	Quý III/2026
7	Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội	Cục HTQT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Quý II/2026
8	Triển khai đào tạo, tái đào tạo quy mô cấp quốc gia nguồn nhân lực trong các lĩnh vực ưu tiên, chiến lược	Vụ GDDH	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Quý II/2026
9	Rà soát, điều chỉnh và xây dựng chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ chiến lược	Vụ GDDH	Bộ trưởng	- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; - Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát các cơ sở GDDH.	Quý II/2026
10	Thúc đẩy hình thành nhóm các chuyên gia đầu ngành, nhóm nghiên cứu mạnh và tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, chương trình công nghệ trọng điểm và hợp tác quốc tế	Cục KHCNTT	Bộ trưởng	- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; - Báo cáo tổng hợp kết quả của các cơ sở GDDH.	Quý II/2026
11	Xây dựng các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục	Vụ HSSV	Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ	Nghị định; Quyết định	Quý III/2026
12	Xây dựng Đề án triển khai, đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, bảo đảm phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Cục GDNN-GDTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Quý III/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình/phê duyệt	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
13	Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ NSNN; chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề	Vụ KHTC	Chính phủ	Nghị định	2026
14	Xây dựng Đề án đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông	Vụ GDPT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	2026
15	Xây dựng Đề án phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	Cục KHCNTT	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	2026
16	Xây dựng Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, nhất là các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi	Vụ GDDH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	2026
17	Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phân đầu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm	Vụ KHTC	Bộ trưởng	Quyết định; văn bản hướng dẫn	2026
18	Hoàn thành hướng dẫn thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	Vụ KHTC	Bộ trưởng	Văn bản hướng dẫn	4/2026

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****Phụ lục 3****DANH MỤC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 109/NQ-CP***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, chương trình, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời hạn thực hiện
1	Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Các đơn vị (theo chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết số 281/NQ-CP và Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT ngày 10/10/2025)	Theo từng nhiệm vụ tại Nghị quyết số 281/NQ-CP và Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT	Theo từng nhiệm vụ tại Nghị quyết số 281/NQ-CP và Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT	2026 - 2030
2	Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các đơn vị (theo chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP và Quyết định số 1358/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2025; Quyết định số 186/QĐ-GDĐT ngày 29/01/2026)	Theo từng nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP và Quyết định số 1358/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2025; Quyết định số 186/QĐ-GDĐT ngày 29/01/2026	Theo từng nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP và Quyết định số 1358/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2025; Quyết định số 186/QĐ-GDĐT ngày 29/01/2026	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, chương trình, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Cấp trình	Kết quả	Thời hạn thực hiện
3	Thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Các đơn vị (theo chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ cụ thể được giao tại Quyết định 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025; Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025)	Theo từng nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện của Bộ	Theo từng nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện của Bộ	2025 - 2035
4	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục ngang tầm các nước tiên tiến	Vụ GDĐH	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	2027 - 2035
5	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế	Cục GDNN-GDTX	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	2026 - 2027